

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị C và bà Lê Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường UBND xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019 và thông báo thay đổi địa điểm xét xử số 03 ngày 23/7/2019 của TAND huyện Gio Linh đối với các bị cáo:

1, Trần Xuân P, (tên gọi khác: không có), sinh ngày 11/11/1998 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S và con bà Trần Thị C; vợ con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 29/10/2018, Công an xã G xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến nay, có mặt.

2. Trần Xuân C, (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10/6/1993 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S và con bà Trần Thị C; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến ngày 15/3/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt.

3. Trương Văn T, (tên gọi khác: không có), sinh ngày 30/5/1981 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Dương Thị Đ; có vợ Trần Thị Th và 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2001, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/01/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm tuyên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến ngày 09/4/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T: Bà Lê Đỗ Diệu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị hại: Anh Trần Nam S, sinh năm 1980; trú tại: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

1, Anh Trương Văn Ng, sinh năm 1983; trú tại: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2, Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

3, Anh Phan Văn H, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

4, Ông Trần Xuân S, sinh năm 1952; trú tại: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

5, Bà Trần Thị C, sinh năm 1956; trú tại: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

6, Chị Trần Thị V, sinh năm 1988; trú tại: thôn T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/02/2019, Trần Xuân C và Trần Xuân P thuê karaoke di động về hát. Do ồn ào nên ông Nguyễn Công V nhà sát bên có lời nhắc nhở dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. P sang gây gổ và có hành vi dùng tay đâm vào cửa và gò má trái ông V thì C sang đưa về. Sau đó, Ph tiếp tục gây sự và nằm giữa đường nên anh Nguyễn Công Th (trú cùng thôn) gọi điện báo công an thì C ngăn lại. Thấy vậy, chị Trần Thị V (chị ruột của C, P) điều khiển xe mô tô đến gặp anh Trần Nam S - Trưởng Công an xã G nhờ đến giải quyết. Cùng lúc này, Trương Văn T thấy đông người nên đi bộ đến. Sau khi nhận được trình báo, anh S mặc áo quần đồng phục Công an xã và cùng anh Trương Văn Ng - Công an viên đi xe mô tô đến. Thấy anh S, anh Th nói với C, P, T “*Công an tới tề*”, T nói lại “*Công an tau cũng không sợ*”. Anh S nghe vậy liền đi về phía T và P nói “*Mấy chú say rồi thì nghĩ đi*”, P nói lại “*Làm gì mà nghĩ, ban ngày chứ phải ban đêm mô mà cấm*” đồng thời có lời nói xúc phạm anh S rồi đứng dậy lao vào dùng tay phải đâm vào mặt anh S hai cái, anh S

dùng tay chống đỡ đẩy P ra thì T xông vào dùng tay nắm cổ áo và kẹp giữ cổ anh S lại, P thấy vậy tiếp tục xông vào đánh nên anh S dùng tay, chân chống đỡ đẩy P và T ra. Trong lúc T vẫn đang dùng tay kẹp, giữ cổ anh S thì C chạy đến dùng tay phải đánh vào mặt anh S nhiều cái. Bị đánh, anh S dùng hai tay che đỡ mặt rồi vùng vẫy để thoát ra thì T kẹp cổ, giữ đầu anh S ghì lại. C tiếp tục dùng tay phải đâm vào vùng mặt anh S khoảng hai đến ba cái nữa nhưng được mọi người can ngăn nên bỏ đi, T buông anh S ra làm anh S ngã xuống đường. Sau đó, anh S báo sự việc cho Công an huyện Gio Linh đến giải quyết và đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị. Sáng ngày 02/02/2019, Trần Xuân C đến Công an huyện Gio Linh đầu thú. Quá trình điều tra P, C, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT ngày 03/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Nam S, sinh năm 1980, trú tại thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, do thương tích gây nên hiện tại đang điều trị là 11%, trong đó:

- + Tỷ lệ phần trăm vùng xương chính mũi hiện tại là 09%.
- + Tỷ lệ phần trăm vết thương phần mềm hiện tại là 02%.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-GL ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh truy tố các bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân P từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/02/2019.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, hiện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T trình bày: Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với Trương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Vào khoảng 17 giờ, ngày 01/02/2019, tại đường liên thôn trước nhà ông Trần Xuân S (thôn T, xã G) Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt anh Trần Nam S, gây thương tích cho anh S với tỉ lệ thương tật là 11%; Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T đánh anh Trần Nam S khi anh S với trách nhiệm là Trưởng Công an xã G khi đang thực hiện nhiệm vụ của mình đến giải quyết việc xô xát, gây mất trật tự trị an của Trần Xuân P do chị Trần Thị V (chị gái P) trình báo. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm k khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức về pháp luật và xã hội nhưng do ý thức coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người đang thi hành công vụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm sức khỏe của bị hại, xâm phạm đến người đang thi hành công vụ, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] *Vị trí, vai trò của các bị cáo:*

Vụ án có 3 bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Trần Xuân P là người trực tiếp gây gỗ đánh ông V, sau đó có những lời lẽ xúc phạm anh S - Trưởng Công an xã khi đang thi hành nhiệm vụ, chủ động tấn công bị hại liên tiếp; Trương Văn T là người giúp sức cho P nắm cổ áo, kẹp cổ, giữ đầu bị hại để Trần Xuân P và sau đó là Trần Xuân C lao vào đánh và thả cho S ngã xuống đường; trong khi sự việc xảy ra, Trần Xuân C không can ngăn mà trực tiếp dùng tay đánh vào vùng mặt của bị hại nhiều lần nên vị trí vai trò của các bị cáo ngang nhau và cùng chịu trách nhiệm hình sự về những thương tích gây ra cho bị hại.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Quyết định hình phạt và biện pháp chấp hành:*

- Về tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

Cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe cho bị hại. Ngoài ra:

+ Đối với bị cáo Trần Xuân P mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G.

+ Đối với bị cáo Trần Xuân C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Gio Việt.

+ Đối với bị cáo Trương Văn T được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có con đang còn nhỏ, đau ốm có một cháu mới mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Bị cáo Trần Xuân P có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nên Quyết định hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Bị cáo Trần Xuân C có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trương Văn T có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Vì vậy, khi xem xét quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo là ngang nhau và ở mức thấp hơn bị cáo P; đồng thời không cần cách ly hai bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục chung.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với Trần Xuân P để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại anh Trần Nam S, anh S không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C, Trương Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân P 15(*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là 03/02/2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân C 12(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T 12(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Xuân C và Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho được hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc các bị cáo Trần Xuân P, Trần Xuân C và Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gio Linh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Gio Linh (bộ phận lưu trữ hồ sơ);
- Đội điều tra Công an huyện Gio Linh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

